

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1689/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2019 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Dương Huỳnh A, sinh năm 1987; thường trú: Ấp MH, phường VM, thị xã Châu Đốc, tỉnh An Giang; tạm trú: 43/1 tổ 3, khu phố 1A, phường AP, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Bà Phan Thị Bích H, sinh năm 1986; trú tại: thường trú: Ấp MH, phường VM, thị xã Châu Đốc, tỉnh An Giang; tạm trú: 43/1 tổ 3, khu phố 1A, phường AP, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Dương Huỳnh A và bà Phan Thị Bích H tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Mỹ, thị xã Châu Đốc, tỉnh An Giang theo giấy chứng nhận kết hôn số 106/2013, quyển số 01/2013 ngày 18/9/2013.

Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, bất đồng trong cuộc sống dẫn đến hôn nhân không hòa hợp, thường xuyên cãi vã,

khiến cho cuộc sống chung không có hạnh phúc. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, ông A và bà H yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Trong quá trình chung sống, ông A và bà H có 02 con chung tên Dương Thị San S, sinh ngày 27/10/2014 và Dương Thị Minh M, sinh ngày 21/5/2019. Sau khi ly hôn, ông A và bà H thống nhất bà H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 người con chung, ông A cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 đồng/tháng/con, thực hiện từ tháng 01/2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung.

[4]. Xét thấy mâu thuẫn giữa ông Dương Huỳnh A và bà Phan Thị Bích H là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con sau khi ly hôn, thỏa thuận về tài sản chung, nợ chung là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản thỏa thuận về ly hôn, nuôi con và chia tài sản tại Trung tâm hòa giải đối thoại Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Dương Huỳnh A và bà Phan Thị Bích H.

- Về con chung: Bà Phan Thị Bích H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Dương Thị San S, sinh ngày 27/10/2014 và Dương Thị Minh M, sinh ngày 21/5/2019. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Dương Huỳnh A về việc cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 đồng/tháng, thực hiện từ tháng 01/2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả

các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Dương Huỳnh A và bà Phan Thị Bích H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0036614 ngày 09 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- Chi cục THADS thị xã Thuận An;
- UBND phường VM, thị xã Châu Đốc, tỉnh An Giang (GCN ĐKKH số 106/2013, quyền số 01/2013 ngày 18/9/2013);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Khánh Linh